TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **106**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/10/2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Bà **Nguyễn Hải Anh**

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

***-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Danh P**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

2. Bị đơn: Chị **Thị Cẩm L**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Danh P trình bày:* Vào năm 2016, anh và chị Thị Cẩm L quen nhau và có làm lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc và có 01 người con chung Danh Tuấn L, sinh ngày 28/6/2017 nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị

đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Nên đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên toà anh Danh P có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: xin được ly hôn với chị Thị Cẩm L

- Về việc nuôi con chung: Anh đồng ý giao 01 người con chung Danh Tuấn L, sinh ngày 28/6/2017 cho chị Thị Cẩm L chăm sóc nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn chị Thị Cẩm L:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị Cẩm L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định chị L vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gởi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Danh P; cho anh Danh P được ly hôn với chị Thị Cẩm L

- Về việc nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Danh P là tiếp tục giao 01 người con chung Danh Tuấn L, sinh ngày 28/6/2017 cho chị Thị Cẩm L chăm sóc nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Danh P xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Danh P thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn anh Danh P yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Thị Cẩm L nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Danh P thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt chị Thị Cẩm L. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Thị Cẩm L theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Anh Danh P và chị Thị Cẩm L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Danh P yêu cầu ly hôn với chị Thị Cẩm L: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Danh P xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì giữa anh và chị L bất đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không cùng chung quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Đối với chị L mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng chị L vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến

lần thứ hai để chị L có mặt tham gia phiên tòa nhưng chị L vẫn vắng mặt. Tại phiên toà anh P một mực cương quyết xin được ly hôn với chị L và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa anh Danh P và chị Thị Cẩm L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc anh Danh P yêu cầu xin được ly hôn đối với chị Thị Cẩm L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[5] - Về con chung: Anh Danh P xác nhận trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 người con chung tên Danh Tuấn L, sinh ngày 28/6/2017, hiện nay cháu đang đang sống cùng chị Thị Cẩm L. Anh thống nhất tiếp tục giao cháu Danh Tuấn L cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên ghi nhận để xem xét.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập chị Thị Cẩm L đúng theo quy định pháp luật nhưng chị L vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh và chị L được. Tại phiên toà anh P khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ gì ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc anh Danh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng anh Danh P được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005647 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Danh P đối với bị đơn chị Thị Cẩm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Danh P được ly hôn với bị đơn chị Thị Cẩm L

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Danh P là tiếp tục giao 01 người con chung tên Danh Tuấn L, sinh ngày 28/6/2017 cho chị Thị Cẩm L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Danh P không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh Danh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Danh P xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Danh P xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Danh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005647 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu